

XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI LƯỢNG

Tóm tắt

Chuẩn đầu ra là cụm từ thường được nhắc rất nhiều trên các diễn đàn giáo dục - đào tạo, các cuộc hội thảo từ Trung ương đến các trường. Tuy nhiên, việc xác định chuẩn đầu ra vẫn chưa có cách hiểu thống nhất. Vậy chuẩn đầu ra là gì và mục đích của việc xây dựng chuẩn đầu ra có tác dụng như thế nào đối với công tác đào tạo và kết quả đào tạo đang là một vấn đề mà các cơ sở đào tạo cần phải làm rõ để tích hợp trong sản phẩm đào tạo của cơ sở mình trước khi đưa các sản phẩm này thâm nhập thị trường lao động một cách chính thức. Bài viết giới thiệu khái niệm chuẩn đầu ra, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và phân tích thực trạng xây dựng chuẩn đầu ra theo hướng đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

Từ khóa: Đại học Văn hóa Hà Nội, đào tạo đại học, xây dựng chuẩn đầu ra

Abstract

The graduated standard is a phrase that is often spoken on education and training forums, seminars from the state to university level. However, the determination of graduated standards still has no unanimous understanding. So what is the graduated standard and how does the purpose of developing the graduated standards work for the training and training outcomes are issues that training institutions need to clarify to integrate into their training product before introducing these products to the labor market formally. The article introduces the concept of graduated standards, Vietnam National quality standard frame and analyzes the status of building graduated standards in the direction of meeting the requirements of the National quality standard frame at the Hanoi University of Culture.

Keywords: Hanoi University of Culture, higher education, building graduated standards

1. Đặt vấn đề

Ngày 18 tháng 10 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1982/QĐ-TTg về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Vietnamese Qualifications Framework - VQF) (7). Theo đó, vấn đề đặt ra cho các cơ sở giáo dục đại học là cần điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo để kết quả học tập của người học đáp ứng chuẩn đầu ra được quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam, cũng như đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp hay các bên sử dụng lao động. Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, trong những

năm gần đây, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội ngày càng chú trọng cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội, đảm bảo xu thế hội nhập quốc tế.

2. Khái niệm chuẩn đầu ra

Trên thế giới, thuật ngữ "chuẩn đầu ra" được sử dụng ngày càng phổ biến trong việc phát triển các khung trình độ và hệ thống trình độ quốc gia, chương trình đào tạo, tiêu chuẩn nghề, hướng nghiệp và tư vấn nghề. Thuật ngữ "chuẩn đầu ra" xuất phát từ thuật ngữ tiếng Anh "learning outcomes" hoặc "outcome standard" theo tiếp cận của lý thuyết giáo dục

dựa trên kết quả đầu ra. Hiện nay có rất nhiều quan niệm về chuẩn đầu ra. Theo Từ điển tiếng Việt, *Chuẩn* là "cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng; cái được định ra thành tiêu chuẩn; cái được công nhận là đúng theo quy định hoặc theo thói quen phổ biến trong xã hội" (8, tr.246). Theo nghĩa đó, chuẩn đầu ra của mỗi khóa học hay chương trình đào tạo bao gồm một hệ thống các giá trị, tiêu chí "*chuẩn*" về kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học sẽ đạt được sau khi hoàn thành một khóa học hay chương trình đào tạo.

Jenkins và Unwin cho rằng "chuẩn đầu ra là sự khẳng định của những điều kỳ vọng, mong muốn một người tốt nghiệp có khả năng làm được nhờ kết quả của quá trình đào tạo" (5).

Một cách hiểu phổ biến trên thế giới hiện nay, chuẩn đầu ra là một bản diễn giải rõ ràng về những thứ mà người học kỳ vọng được biết, hiểu và/hoặc làm như là kết quả của một quá trình học tập.

Ở Việt Nam, gần đây có một số tác giả có nêu cách hiểu của mình về chuẩn đầu ra. Tác giả Lê Đức Ngọc và Trần Hữu Hoan cho rằng chuẩn đầu ra của một chương trình đào tạo là nội hàm chất lượng tối thiểu của người tốt nghiệp chương trình đó, là những phẩm chất, kiến thức, kỹ năng/kỹ xảo, tính cách/hành vi và khả năng/năng lực mà người học có được sau khi kết thúc chương trình đào tạo (6). Năm 2010, trước yêu cầu của việc nâng cao tính tự chủ và sự công khai, minh bạch về chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân phải xây dựng và công bố chuẩn đầu ra. Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chuẩn đầu ra là quy định về nội dung kiến thức chuyên môn; kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức công nghệ và giải quyết vấn đề; công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, ngành đào tạo (2). Năm 2015, Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo nêu rõ hơn về chuẩn đầu ra như sau: "Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện". Tức là những gì nhà trường hứa, cam kết với xã hội (người học, gia đình, nhà tuyển dụng, nhà nước và toàn xã hội) rằng người học sẽ đạt được sau khi kết thúc khóa học tại trường (3).

Như vậy, có thể thấy, có khá nhiều quan niệm về chuẩn đầu ra của các tác giả, các tổ chức nghiên cứu khác nhau, tuy nhiên, về cơ bản, các định nghĩa đều có một số điểm thống nhất: *Chuẩn đầu ra là yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp và những phẩm chất khác mà người học cần phải đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở mỗi cấp trình độ, mỗi ngành, nghề đào tạo; được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.*

Mục tiêu xây dựng chuẩn đầu ra nhằm công khai với xã hội về năng lực đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở đào tạo để người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng biết và giám sát; thực hiện những cam kết của cơ sở đào tạo với xã hội về chất lượng đào tạo để cán bộ quản lý, giảng viên và người học nỗ lực vươn lên trong giảng dạy và học tập; đổi mới công tác quản lý đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá và đổi mới phương pháp học tập, đồng thời xác định rõ nghĩa vụ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên trong các hoạt động giảng dạy, phục vụ giảng dạy và quản lý nhằm giúp người học vươn lên trong học tập và tự học để đạt chuẩn đầu ra. Công khai chuẩn đầu ra nhằm giúp người học biết được các kiến thức sẽ được trang bị sau khi tốt nghiệp một chuyên ngành, một trình độ về chuẩn năng lực nghề nghiệp, về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, khả năng

nhận thức và giải quyết vấn đề, công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp. Hơn nữa, chuẩn đầu ra còn là căn cứ để cơ sở đào tạo xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo. Theo Mike Coles và Andrea Bateman, mục đích chính sử dụng chuẩn đầu ra nhằm gắn kết tốt hơn giáo dục đào tạo với thị trường lao động và việc làm (tiêu chuẩn nghề, hồ sơ nghề nghiệp), đem đến nhiều cơ hội hơn để công nhận thành quả học tập của các trình độ ngoài chính quy, tạo sự linh hoạt và trách nhiệm hơn đối với hệ thống giáo dục và đào tạo (4).

Với mục tiêu trên, trong những năm gần đây, đại đa số các cơ sở đào tạo ở Việt Nam đều xây dựng chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo. Tuy nhiên, trước năm 2016, việc xây dựng chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo được thực hiện trong bối cảnh Việt Nam chưa có khung trình độ quốc gia. Vậy khung trình độ quốc gia có ý nghĩa, vai trò như thế nào đối với các cơ sở đào tạo trong việc xây dựng chuẩn đầu ra các ngành đào tạo?

3. Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 10/2016 với 8 bậc trình độ. Mỗi bậc trình độ được mô tả rõ ràng và liên kết với nhau theo chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Bậc 1 - Sơ cấp I (tối thiểu 5 tín chỉ); Bậc 2 - Sơ cấp II (tối thiểu 15 tín chỉ); Bậc 3 - Sơ cấp III (tối thiểu 25 tín chỉ); Bậc 4 - Trung cấp (tối thiểu 35 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, 50 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở); Bậc 5 - Cao đẳng (tối thiểu 60 tín chỉ); Bậc 6 - Đại học (tối thiểu 120 tín chỉ); Bậc 7 - Thạc sĩ (tối thiểu 60 tín chỉ); Bậc 8 - Tiến sĩ (tối thiểu 90 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ, tối thiểu 120 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp đại học). Việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia là một dấu mốc quan trọng để tham chiếu bằng cấp của Việt Nam với các quốc gia ASEAN thông qua khung tham chiếu trình độ (AQRF), tăng cường hội nhập trong lĩnh vực nhân lực chất lượng cao.

Hiện nay, Khung trình độ quốc gia Việt Nam được xem là bộ tiêu chuẩn quốc gia về chuẩn đầu ra cho từng trình độ và là công cụ rất cần thiết đối với cơ quan quản lý Nhà nước, cơ sở đào tạo, hiệp hội nghề nghiệp, đơn vị tuyển dụng, gia đình và người học. Cụ thể:

Đối với cơ quan quản lý Nhà nước, Khung trình độ quốc gia Việt Nam là công cụ quan trọng đảm bảo hệ thống văn bằng chuẩn hóa.

Đối với các cơ sở giáo dục, Khung trình độ quốc gia Việt Nam là tiêu chuẩn để phát triển chương trình đào tạo với sự cam kết về chất lượng, đối sánh về nội dung và các minh chứng kèm theo.

Đối với các hiệp hội nghề nghiệp và đơn vị tuyển dụng, Khung trình độ quốc gia Việt giúp cho đơn vị sử dụng hiểu được bản chất của mỗi trình độ và làm cho thị trường lao động minh bạch thông tin hơn.

Đối với gia đình và người học, Khung trình độ quốc gia Việt Nam giúp cho gia đình và người học biết được những năng lực cần thiết sau khi tốt nghiệp, làm cơ sở quyết định việc học tập và đầu tư cho tương lai.

Mặt khác, Khung trình độ quốc gia Việt Nam là cơ sở cho việc chuyển đổi và công nhận kết quả học tập phục vụ cho việc học tập suốt đời.

Với ý nghĩa đó, để tăng cường hội nhập quốc tế, đảm bảo tính liên thông giữa các trình độ đào tạo, các cơ sở đào tạo trong quá trình xây dựng chuẩn đầu ra các ngành đào tạo cần bám sát những yêu cầu về mặt kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của từng bậc đào tạo được quy định cụ thể trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

4. Thực tiễn xây dựng chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Sau hơn 50 năm đào tạo theo mô hình niên chế, năm 2010 Trường Đại học Văn hóa Hà Nội thực hiện chuyển đổi từ mô hình đào tạo niên chế sang mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ. Để thực hiện đào tạo theo tín chỉ, Nhà trường đã xây dựng lại toàn bộ chương

trình của 09 ngành đào tạo bao gồm: Khoa học thư viện; Bảo tàng học; Kinh doanh xuất bản phẩm; Quản lý văn hóa; Việt Nam học; Văn hóa học; Sáng tác văn học; Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam; Thông tin học. Nhà trường điều chỉnh khối lượng kiến thức các chương trình đào tạo trình độ đại học từ 198 đơn vị học trình sang 132 tín chỉ (không tính các học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng). Cùng với quá trình xây dựng chương trình đào tạo, toàn bộ đề cương chi tiết, tập bài giảng của các môn học và ngân hàng đề thi tập trung cũng được biên soạn lại. Cấu trúc chương trình đào tạo bao gồm hai mảng: khối kiến thức đại cương và khối kiến thức giáo dục nghề nghiệp. Khối kiến thức đại cương có 50 tín chỉ, bao gồm các phần: Kiến thức lý luận chính trị 12 tín chỉ; Kiến thức tin học và ngoại ngữ 12 tín chỉ; Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn 18 tín chỉ; Kiến thức cơ sở của nhóm ngành 8 tín chỉ. Khối lượng kiến thức giáo dục nghề nghiệp có 82 tín chỉ, bao gồm các phần: Kiến thức cơ sở ngành 21 tín chỉ; Kiến thức chung của ngành 23 tín chỉ; Kiến thức chuyên ngành 27 tín chỉ; Thực tập và tốt nghiệp 11 tín chỉ. Toàn bộ khối kiến thức giáo dục đại cương được thống nhất chung trong toàn bộ các chương trình, các ngành chỉ khác nhau ở phần khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Sau 02 năm chuẩn bị, ngày 12/12/2012 bộ chương trình đào tạo theo tín chỉ của nhà trường chính thức được đưa vào áp dụng.

Từ năm 2012 đến nay, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã mở thêm 05 ngành mới: Báo chí; Gia đình học; Luật; Ngôn ngữ Anh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Ngành Báo chí được xây dựng trên cơ sở tách chuyên ngành Viết báo từ ngành Sáng tác văn học; ngành Gia đình học được xây dựng trên cơ sở phát triển chuyên ngành Quản lý nhà nước về gia đình thuộc ngành Quản lý văn hóa. Trong quá trình xây dựng hồ sơ mở ngành, Nhà trường đã xây dựng và thông qua chương trình đào tạo của 05 ngành mới. Khối lượng tín chỉ của các chương trình được xây dựng đợt này có sự

khác nhau. Chương trình đào tạo các ngành Gia đình học và Báo chí gồm 132 tín chỉ, trong khi đó các ngành Ngôn ngữ Anh, Luật, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành gồm 128 tín chỉ.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT về danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học. Căn cứ Thông tư này, Nhà trường đã đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đổi tên ngành Khoa học thư viện thành ngành Thông tin - thư viện; ngành Thông tin học thành ngành Quản lý thông tin; ngành Việt Nam học thành ngành Du lịch. Như vậy, đến thời điểm này, Trường có 14 ngành đào tạo trình độ đại học. Các ngành đào tạo hiện nay của Trường không chỉ giới hạn trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật mà còn bao gồm cả các ngành thuộc lĩnh vực luật, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngôn ngữ Anh.

Sau 6 năm các chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ được triển khai áp dụng, chương trình đào tạo hiện nay đã bộc lộ một số bất cập do Nhà nước mới ban hành các quy định và những yêu cầu cập nhật kiến thức của các lĩnh vực nghề nghiệp. Ví dụ, thời điểm Trường xây dựng các chương trình đào tạo, Chính phủ chưa ban hành Khung trình độ quốc gia. Hơn nữa, các chuẩn đầu ra hiện tại của Trường chưa được xây dựng thống nhất về cấu trúc, yêu cầu kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, nên chuẩn đầu ra của các ngành chưa có sự tương đồng. Một số ngành đào tạo có nhiều chuyên ngành nhưng chuẩn đầu ra của các chuyên ngành cũng chưa thống nhất với chuẩn đầu ra chung của ngành. Từ thực tế đó, năm 2017 Trường đã tổ chức Hội thảo tổng kết 5 năm đào tạo theo học chế tín chỉ 2012 - 2017. Trên cơ sở những đề xuất, kiến nghị tại hội thảo, tháng 9/2018 Nhà trường đã ban hành quyết định về việc rà soát, cập nhật, xây dựng lại toàn bộ chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của 14 ngành trình độ đại học, 03 ngành trình độ thạc sĩ và 03 ngành trình độ tiến sĩ. Theo lộ trình, các chương trình trình độ đại học sẽ được tiến hành trước, các chương trình trình độ thạc sĩ và tiến sĩ sẽ thực hiện sau.

Việc rà soát, đánh giá chuẩn đầu ra phải căn cứ vào các tiêu chí như: Khung trình độ quốc gia Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo; Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/10/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo; sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Trường; ý kiến của các bên liên quan (người học, chuyên gia, nhà sử dụng lao động, cựu sinh viên, giảng viên, nhà quản lý). Căn cứ các tiêu chí trên, Nhà trường đã ban hành hướng dẫn rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra gồm các bước như sau:

Bước 1: Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo.

Bước 2: Ban chỉ đạo xây dựng và công bố chuẩn đầu ra tổ chức các phiên họp, thảo luận và thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực.

Bước 3: Hiệu trưởng ra quyết định giao nhiệm vụ cho các khoa xây dựng chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo thuộc quản lý của khoa.

Bước 4: Các khoa tự tổ chức xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra lần 1. Trong quá trình xây dựng chuẩn đầu ra, các khoa cần xác định rõ vị trí việc làm trước khi bắt tay xác định các phần kiến thức, kỹ năng, thái độ. Sau khi xây dựng xong dự thảo chuẩn đầu ra lần 1, các khoa tổ chức hội thảo để lấy ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, các nhà tuyển dụng lao động, cựu sinh viên,... và hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra lần 2 của từng ngành đào tạo.

Bước 5: Các khoa gửi dự thảo chuẩn đầu ra lần 2 để lấy ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, cựu sinh viên,... (mẫu phiếu sẽ do Trường cung cấp).

Bước 6: Hội đồng Khoa học - Đào tạo các khoa bổ sung, hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra lần 3 ngành đào tạo trên cơ sở thu thập và phân tích ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên... Khoa cần đổi chiều Dự thảo chuẩn đầu ra lần 3 với các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, Tiêu chuẩn nghề quốc gia và khu vực. Sau khi hoàn thiện Dự thảo chuẩn đầu ra lần 3, khoa báo cáo Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường.

Bước 7: Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường tổ chức hội thảo, lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo.

Bước 8: Công bố dự thảo chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trên website trường để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, các trường/khoa cùng ngành trong và ngoài nước cho ý kiến đóng góp.

Bước 9: Tiếp thu, hoàn thiện và Hiệu trưởng công bố chuẩn đầu ra.

Trong quá trình rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra, các khoa bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Khung quy định rõ về chuẩn đầu ra cho từng bậc học, cụ thể đối với bậc 6 (trình độ đại học) như sau: xác nhận trình độ đào tạo của người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về một ngành đào tạo, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành đào tạo, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ. Bậc 6 yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu 120 tín chỉ. Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra bậc 6 được cấp bằng đại học, cụ thể:

Về kiến thức

- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.

- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

Về kỹ năng

- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.

- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

Căn cứ các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, ý kiến của các bên liên quan thu được từ các hội thảo do các khoa chuyên ngành tổ chức, nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường đã thống nhất điều chỉnh một số nội dung sau:

- Giảm tải khối lượng kiến thức từ 132 tín chỉ xuống còn 125 tín chỉ (chưa bao gồm 04 tín chỉ giáo dục thể chất và 08 tín chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh). Khối kiến thức giáo dục đại cương gồm 43 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm 82 tín chỉ.

- Mỗi ngành chỉ có một chuẩn đầu ra. Các chuyên ngành thuộc cùng một ngành sẽ có một số chuẩn chung của ngành và một số chuẩn riêng cho từng chuyên ngành. Phần khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành của các chuyên ngành cùng một ngành sẽ thống nhất chung.

- Giảm số lượng các học phần bắt buộc và tăng số lượng các học phần tự chọn trong phần khối kiến thức đại cương. Cụ thể, phần kiến thức khoa học xã hội gồm 14 tín chỉ bắt buộc và 06 tín chỉ tự chọn.

- Điều chỉnh lại một số chuyên ngành. Cụ thể, xây dựng chuyên ngành Biểu diễn nghệ thuật trên cơ sở tích hợp chuyên ngành Biên đạo múa đại chúng và chuyên ngành Biểu diễn âm nhạc; xây dựng mới chuyên ngành Tổ chức và quản lý du lịch vùng dân tộc thiểu số thuộc ngành Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam; mở chuyên ngành Quản trị dịch vụ gia đình trong ngành Gia đình học; xây dựng chuyên ngành Tổ chức sự kiện văn hóa trên cơ sở chuyên ngành Đạo diễn sự kiện; mở mới chuyên ngành Văn hóa đối ngoại thuộc ngành Văn hóa học.

Hơn nữa, trong quá trình xây dựng, các khoa phải đảm bảo mô tả chuẩn đầu ra đáp ứng các tiêu chí:

- Chuẩn đầu ra cần mô tả đơn giản và rõ ràng, phải có điều kiện thực hiện.

- Chuẩn đầu ra có thể đo lường và đánh giá được. Ứng dụng nguyên tắc phân loại Bloom

(bảng phân loại Bloom - Bloom's Taxonomy) trong mô tả mức độ đạt được chuẩn đầu ra của một chương trình đào tạo trên các lĩnh vực cụ thể: nhận thức (Cognitive domain), cảm xúc (Affective domain), tâm vận (Sychomotor domain) (1). Mỗi lĩnh vực được phân chia thành 5 hoặc 6 mức độ, sắp xếp theo thứ tự từ đơn giản đến phức tạp, đặt ra những yêu cầu người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp: kiến thức (biết, hiểu, ứng dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá), kỹ năng (bắt chước, thao tác, chuẩn hóa, phối hợp, tự nhiên hóa) và thái độ (tiếp nhận, đáp ứng, hình thành giá trị, tổ chức, đặc trưng hóa).

- Chuẩn đầu ra không đơn giản là một "danh sách của những mong muốn" về điều mà một sinh viên có năng lực để làm khi hoàn tất chương trình học tập, mà là một yêu cầu, một sự cam kết của trường với xã hội và người học.

- Chuẩn đầu ra nhằm đào tạo sinh viên toàn diện cả về kiến thức chuyên môn, kỹ năng và phẩm chất đạo đức, trong đó nhấn mạnh năng lực thực hành và ý thức trách nhiệm xã hội, đảm bảo cho sinh viên được học tập chủ động và trải nghiệm thực tiễn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự biến động mạnh mẽ của quá trình phát triển kinh tế, chuẩn đầu ra phải có tính linh hoạt nhằm đảm bảo tính ứng dụng của nghề nghiệp.

Kết luận

Đến nay các khoa đã cơ bản xây dựng xong chuẩn đầu ra cho 14 ngành đào tạo bậc đại học và Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường đã tổ chức các hội đồng thông qua chuẩn đầu ra. Đây là bộ chuẩn đầu ra được các khoa biên soạn công phu, đúng quy trình và quy định của nhà trường cũng như các quy định của Nhà nước. Đặc biệt, các chuẩn đầu ra này được biên soạn theo hướng đáp ứng được các

này là cơ sở để Trường Đại học Văn hóa Hà Nội điều chỉnh chương trình đào tạo cũng như tiếp tục thực hiện xây dựng chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ trong thời gian tới.

T.Đ.L

(TS., Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường ĐHVHN)

Tài liệu tham khảo

1. Bloom B.S. (1956), *Taxonomy of Educational Objectives, Handbook I: The cognitive Domain*, David Mckay Co Inc, Newyork.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*.
4. Coles, M. and Bateman, A. (2015), *Extended learning outcomes paper, Seventh Meeting of the Task Force on ASEAN Qualifications Reference Framework (TF-AQRF) back to back with AANZFTA Workshop on AQRF Referencing Guidelines*, Bangkok, Thailand, 6-8 October 2015.
5. Jenkins A. & Unwin D. (2001), *How to write learning outcomes*, <http://www.ncgia.ucsb.edu/education/curricula/giscc/units/format/outcomes.html>
6. Lê Đức Ngọc, Trần Hữu Hoan (2010), *Chuẩn đầu ra trong giáo dục đại học*, Tạp chí khoa học giáo dục, số 55.
7. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 ban hành Khung trình độ quốc gia Việt Nam*.
8. Trung tâm Từ điển học (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.

chuẩn về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm được quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động. Bộ chuẩn

Ngày nhận bài: 12 - 2 - 2019

Ngày phản biện, đánh giá: 15 - 3- 2019

Ngày chấp nhận đăng: 20 - 3 - 2019